

nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng, nâng cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu giỏi, đập tan mọi âm mưu và hành động chiến tranh của đế quốc Mỹ đối với miền Bắc nước ta, hăng hái thi đua đẩy mạnh sản xuất, thực hành tiết kiệm, ra sức xây dựng miền Bắc vững mạnh, hết lòng, hết sức chi viện cuộc chiến đấu của đồng bào miền Nam ruột thịt và làm tròn nghĩa vụ quốc tế của mình đối với các bạn chiến đấu Lào và Căm-pu-chia.

Trong phiên họp này, Hội đồng Chính phủ đã nghe Thủ tướng Phạm Văn Đồng, Trưởng đoàn đại biểu Đảng Lao động Việt-nam và Chính phủ nước Việt-nam dân chủ cộng hòa, báo cáo về cuộc đi thăm hữu nghị nước Cộng hòa nhân dân Trung-hoa vào cuối tháng 11 vừa qua. Hội đồng Chính phủ nhiệt liệt hoan nghênh cuộc đi thăm, mà kết quả tốt đẹp được thể hiện trong bản Thông cáo chung ký kết tại Bắc-kinh. Cuộc đi thăm hữu nghị của Đoàn đại biểu Đảng và Chính phủ ta đã góp phần tăng cường tình hữu nghị vĩ đại, tình đoàn kết chiến đấu giữa hai Đảng, hai Chính phủ và nhân dân hai nước Việt-nam và Trung-quốc trong cuộc đấu tranh chống đế quốc Mỹ xâm lược.

Nhân dân Việt-nam một lòng ra sức tăng cường tình hữu nghị vĩ đại và tình đoàn kết chiến đấu không gì lay chuyển được với nhân dân Trung-quốc cũng như với nhân dân Liên-xô và nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác trên nền tảng của chủ nghĩa Mác — Lê-nin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, có lý, có tình theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại.

PHỦ THỦ TƯỚNG

QUYẾT ĐỊNH số 103-BT ngày 2-12-1971
phê chuẩn việc giải thề Hội phổ
biến khoa học và kỹ thuật Việt-nam
từ trung ương đến cơ sở.

BỘ TRƯỞNG PHỦ THỦ TƯỚNG

Căn cứ vào luật số 102-SL/L004 ngày 20 tháng 5 năm 1957 quy định quyền lập hội;

Căn cứ vào quyết định số 40-CP ngày 26 tháng 2 năm 1970 của Hội đồng Chính phủ chuyển giao nhiệm vụ quản lý các hội và quyền cho phép lập hội của Bộ Nội vụ sang Phủ Thủ tướng;

Xét đề nghị của Ban chấp hành trung ương Hội phổ biến khoa học và kỹ thuật Việt-nam

trong nghị quyết của hội nghị Ban chấp hành trung ương Hội ngày 8 tháng 10 năm 1971.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Phê chuẩn việc giải thề Hội phổ biến khoa học và kỹ thuật Việt-nam từ trung ương đến cơ sở theo đề nghị của Hội trong nghị quyết của hội nghị Ban chấp hành trung ương Hội ngày 8 tháng 10 năm 1971.

Điều 2. — Về cán bộ, công nhân, tài sản và các vấn đề khác của Hội sau khi giải thề do Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước cùng với Bộ Lao động và Bộ Tài chính giải quyết.

Hà-nội, ngày 2 tháng 12 năm 1971

Bộ trưởng Phủ Thủ tướng
TRẦN HỮU DỤC

CÁC BỘ

BỘ TÀI CHÍNH

THÔNG TƯ số 31-TT/HCVX ngày 17-11-1971 về việc thanh toán tiền vé đi tàu nhanh và tàu có giường nằm cho cán bộ, công nhân, viên chức Nhà nước đi công tác, đi nghỉ phép, đi chữa bệnh hoặc thôi việc về quê quán.

Hiện nay, ngoài những chuyến tàu thường trên một số tuyến đường, Tổng cục Đường sắt có tổ chức thêm những chuyến tàu nhanh và những chuyến tàu đường dài có giường nằm, và tính tiền cước cao hơn giá cước tàu thường.

Để thuận tiện cho việc đi lại của cán bộ, công nhân, viên chức Nhà nước trên các chuyến tàu nói trên, Bộ Tài chính quy định việc thanh toán tiền vé đi tàu nhanh và tàu có giường nằm như sau :

1. Tàu nhanh.

Tất cả các cán bộ, công nhân, viên chức có vé đi tàu nhanh (không phân biệt là đi công tác, đi nghỉ phép, đi khám bệnh chữa bệnh hay thôi việc đi về quê quán) đều được thanh toán tiền vé theo giá vé thực tế đã mua.

2. Tàu có giường nằm.

Trong điều kiện số giường nằm dành cho hành khách đi tàu còn rất hạn chế, chưa thể đáp ứng

được yêu cầu của cán bộ, công nhân, viên chức cùng đi trên một chuyến tàu có giường nằm, việc thanh toán tiền vé tàu có giường nằm chỉ giải quyết cho những đối tượng sau đây (không phân biệt trường hợp đi công tác, đi khám bệnh, chữa bệnh, đi nghỉ phép hoặc thôi việc đi về quê quán):

a) Cán bộ giữ chức vụ trưởng phó phòng Bộ và cán bộ có bậc lương từ chuyên viên 1 trở lên (bao gồm cả công nhân, viên chức ở các ngành, các cấp có mức lương tương đương chuyên viên 1);

b) Những người nhiều tuổi (50 tuổi trở lên);

c) Nữ công nhân viên chức có thai;

d) Công nhân, viên chức là thương binh từ loại I trở lên.

Việc xét các đối tượng nói trên do thủ trưởng cơ quan, xí nghiệp quyết định và cấp giấy giới thiệu mua vé tàu. Giấy giới thiệu và vé tàu sẽ dùng làm chứng từ để thanh toán.

Đối với các cán bộ, công nhân viên khác thì chỉ được thanh toán vé tàu có giường nằm trong trường hợp đi khám bệnh, chữa bệnh.

Thông tư này thi hành kể từ ngày ban hành và không đặt vấn đề tính toán lại đối với những trường hợp đã thanh toán rồi.

Hà-nội, ngày 17 tháng 12 năm 1971

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính

Thủ trưởng

NGUYỄN THANH-SƠN

ỦY BAN GIÁ NHÀ NƯỚC

QUYẾT ĐỊNH số 93-TLSX/VGNN ngày 7-12-1971 về giá bán buôn công nghiệp và giá bán buôn vật tư que hàn do nhà máy que hàn thuộc Tổng cục Hóa chất sản xuất.

CHỦ NHIỆM ỦY BAN GIÁ NHÀ NƯỚC

Căn cứ vào nghị định số 106-CP ngày 24-6-1965 của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Ủy ban Vật giá Nhà nước,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Nay quy định giá bán buôn vật tư một tấn que hàn do nhà máy que hàn thuộc Tổng cục Hóa chất sản xuất có sức bền 50 — 54 kg/cm², độ dài 25 — 32 như sau:

1. Loại đường kính Φ 3,2 mm: 2.790đ00 (hai nghìn bảy trăm chín mươi đồng chẵn);

2. Loại đường kính Φ 4 mm: 2.380đ00 (hai nghìn ba trăm tám mươi đồng chẵn).

Điều 2. — Giá bán buôn vật tư quy định trong điều 1 được áp dụng thống nhất trên toàn miền Bắc.

Hàng giao cho khách hàng tại các địa điểm bán hàng của ngành vật tư.

Phí tồn bốc xếp hàng lên phương tiện vận tải của khách hàng do ngành vật tư chịu.

Điều 3. — Giá bán buôn công nghiệp một tấn que hàn của nhà máy sản xuất que hàn thuộc Tổng cục Hóa chất giao cho ngành vật tư được quy định như sau:

1. Loại có đường kính Φ 3,2 mm: 2.700đ00 (hai nghìn bảy trăm đồng chẵn);

2. Loại có đường kính Φ 4mm: 2.300đ00 (hai nghìn ba trăm đồng chẵn).

Điều 4. — Giá quy định trong điều 3 là giá hàng có bao bì đã được ấn định trong hợp đồng đặt hàng. Hàng giao tại địa điểm giao hàng của nhà máy.

Phí tồn bốc xếp lên phương tiện vận tải của ngành vật tư do nhà máy chịu.

Điều 5. — Quyết định này áp dụng từ ngày 1-1-1972; những giá trái với quyết định này đều bãi bỏ.

Hà-nội, ngày 7 tháng 12 năm 1971

K.T. Chủ nhiệm

Ủy ban Vật giá Nhà nước

Phó chủ nhiệm

LÊ TRUNG TOÀN

QUYẾT ĐỊNH số 94-TLSX/VGNN ngày 7-12-1971 về giá bán xi trắng của các nhà máy.

CHỦ NHIỆM ỦY BAN GIÁ NHÀ NƯỚC

Căn cứ vào nghị định số 106-CP ngày 24-6-1965 của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Ủy ban Vật giá Nhà nước;

Căn cứ vào chỉ thị số 867-VP2 ngày 1-4-1971 của Thủ tướng Chính phủ giao cho Ủy ban Vật giá Nhà nước quy định giá xi,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Nay quy định giá xi trắng đã sàng lấy hết than chưa cháy của các nhà máy ở các tỉnh trên toàn miền Bắc như sau:

1. Giá bán một tấn xi trắng: 3đ00 (ba đồng chẵn);